TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phiếu

Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình Thư ký Toà án nhân dân huyện Nho Quan

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa– Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị B sinh năm 1987; Nơi cư trú: thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** Anh Đinh Quang H sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Bùi Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn ngày 13/02/2007 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi chửi nhau, anh H không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với con cái để một mình chị phải có trách nhiệm với con

cái. Trong thời gian sinh sống hai vợ chồng chị mâu thuẫn càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng. Kể từ tháng 4 năm 2025, chị B đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ để ở và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị B thấy cho đến nay mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng, không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa nên chị làm đơn này đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Đinh Quang H.

Về con chung: Chị và anh H có 03 con chung là cháu Đinh Quang A Quân sinh ngày 20/01/2008, cháu Đinh Quang Hảo H1 sinh ngày 12/9/2009 và cháu Đinh Như Ý sinh ngày 22/11/2016, cả ba cháu hiện nay đang ở chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi ba cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi

Về tài sản chung và công nợ chung: Tự thỏa thuận nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin xét xử vắng mặt, chị Bùi Thị B vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Quang H vì tình cảm anh chị không còn. Về con chung: khi ly hôn chị B có nguyện vọng được nuôi ca ba cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ chung: chị B không đề nghị tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh H đã được Tòa án thông báo hợp lệ nhưng không có mặt và không có bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã tiến hành xác minh và làm việc với chính quyền địa phương nơi anh H ở xác định được bị đơn anh Đinh Quang H nơi ở hiện nay thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi Tòa án xuống nhà anh H để thực hiện việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh H để anh H được biết và thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tuy nhiên anh H không có nhà và mẹ anh H có nhà nhưng đã từ chối nhận văn bản tố tụng thay cho anh H. Tòa án đã giao văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho bà trưởng thôn H giao các văn bản tố tụng cho anh H. Anh H đã nhận được toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án. Tòa án không thể tiến hành được việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H nên đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà trưởng thôn và bà trưởng thôn đã giao được cho bị đơn toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia tố tụng tại phiên tòa giải quyết vụ án sơ thẩm phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân

sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Bích . Xử cho chị Bùi Thị B được ly hôn đối với anh Đinh Quang H.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị B trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với các cháu Đinh Quang A Quân sinh ngày 20/01/2008, cháu Đinh Quang Hảo H1 sinh ngày 12/9/2009 và cháu Đinh Như Ý sinh ngày 22/11/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Bùi Thị B phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chị cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1].*Về áp dụng pháp luật tố tụng*:

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thị B có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Theo khoản 4, Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải là có căn cứ.

- Ngày 30/5/2025, nguyên đơn chị Bùi Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định Điều 227; khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị B.

- Anh Đinh Quang H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2].*Về áp dụng pháp luật nội dung*:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị B và anh Đinh Quang H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào 13/02/2007 tại UBND xã X, huyện N,

tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 13/02/2007, đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị B và anh H chung sống hòa thuận hạnh phúc được đến khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung, thường xuyên đánh chửi nhau và xúc phạm nhau. Trong thời gian sinh sống, hai vợ chồng anh chị mâu thuẫn càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng. Tháng 04 năm 2025, chị B và anh H đã sống ly thân mỗi người ở một nơi, cho đến nay mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa nên chị B đề nghị xin ly hôn anh H. Quá trình giải quyết anh H đã không thể hiện ý kiến của mình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị B là có thực và anh chị hiện nay không còn sinh sống cùng nhau nên thấy tình trạng hôn nhân của chị B và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân chị B không còn ở nhà anh H mà về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 4 năm 2025 ở cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chính quyền địa phương nơi anh H cư trú cũng xác nhận anh H và chị B có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện N. Nguyên nhân mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không nắm được, tuy nhiên chính quyền nắm được hiện nay chị B đã mang các con về nhà ngoại ở cùng thôn, hiên nay vợ chồng anh chị đang sống ly thân. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị B, xử cho chị Bùi Thị B được ly hôn với anh Bùi Quang H2 là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2].Về con chung: Chị B và anh H2 có 03 con chung là cháu Đinh Quang A Quân sinh ngày 20/01/2008, cháu Đinh Quang Hảo H1 sinh ngày 12/9/2009 và cháu Đinh Như Ý sinh ngày 22/11/2016, hiện nay các cháu đang ở với chị B. Khi ly hôn chị B có nguyện vọng được nuôi cả ba cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H2 không có ý kiến gì về việc này. Xét thấy chị B có việc làm, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện đảm bảo cuộc sống cho các cháu. Tại biên bản lấy lời khai của ba cháu trên 07 tuổi đều thể hiện nguyện vọng của các cháu là muốn được ở với mẹ do ba anh em không muốn tách rời nhau, dù rất thương bố nhưng chúng cháu không muốn tách nhau ra và bố các cháu phải đi làm nhiều nên không có thời gian chăm sóc chúng cháu, còn mẹ có thời gian chăm sóc nhiều hơn. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, nguyện vọng được nuôi con của chị B là chính đáng để đảm bảo quyền lợi và điều kiện sống của các cháu được học tập và giáo dục tốt nhất. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cho chị Bùi Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu là cháu Đinh Quang A Q sinh ngày 20/01/2008, cháu Đinh Quang Hảo H1 sinh ngày 12/9/2009 và cháu Đinh Như Ý sinh ngày 22/11/2016 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2].Về tài sản chung, công nợ chung: Chị B không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3].Về án phí: Chị Bùi Thị Bích C án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Bùi Thị B được ly hôn đối với anh Bùi Quang H2. Quan hệ hôn nhân của chị Bùi Thị B và anh Bùi Quang H2 chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu là cháu Đinh Quang A Q sinh ngày 20/01/2008, cháu Đinh Quang Hảo H1 sinh ngày 12/9/2009 và cháu Đinh Như Ý sinh ngày 22/11/2016 đến khi các cháu đủ 18 tuổi

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Bùi Quang H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

"Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con"

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0001046 ngày 13 tháng 5 năm 2025.

Án xử công khai sơ thẩm chị B và anh H2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND H. NQ;*
- *Chi cục THA H. NQ;*
- *UBND xã Xích Thổ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Lâm Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Thị Thanh Nhàn